PHÂN TÍCH TÁC PHẨM CHIỀU TỐI CỦA HỒ CHÍ MINH

1. Dàn ý phân tích tác phẩm Chiều tối của Hồ Chí Minh

a. Mở bài:

- Giới thiệu tác giả:

+ Hồ Chí Minh không chỉ là một vị lãnh tụ vĩ đại mà còn là một danh nhân văn hóa của dân tộc.

+ Hồ Chí Minh để lại cho nước nhà một sự nghiệp văn học đồ sộ.

- Giới thiệu tác phẩm:

+ Tác phẩm được trích trong tập thơ Nhật Kí trong tù của Bác.

+ Bài thơ thể hiện tình yêu thiên nhiên và tấm lòng lớn lao của Hồ Chủ tịch.

b. Thân bài:

- Bức tranh thiên nhiên cảnh vật chiều tối:

+ Hình ảnh:

- Chim bay về rừng: chim không chỉ bay mà còn "mỏi" => gợi thời gian chiều tối.
- Mây trôi lững lờ trên bầu trời: "Trôi nhẹ" và "chòm mây" trong phần dịch thơ tuy giữ được sự thư thái của đám mây song nó lại làm mất đi lớp nghĩa cô đơn, lẻ loi của từ "cô vân" trong bản nguyên tác.

+ Đặc sắc trong nghệ thuật tả cảnh: Thiên nhiên mang sắc thái giống con người:

- Cánh chim mệt mỏi sau một ngày mưu sinh đang vội vã bay về rừng tìm nơi trú ngụ cũng như người tù cũng đã mệt nhoài sau những chặng đường dài lê bước.
- Đám mây trở nên cô độc giữa bầu trời giống như người tù đang bơ vơ nơi xứ người.

- Bức tranh cuộc sống sinh hoạt của con người:

+ Hình ảnh:

- Cô gái xóm núi: đang trong công việc xay ngô, người thiếu nữ miền sơn cước hiện lên mang một sức sống phi thường, hăng say, trẻ trung. Con người không chịu sự chi phối của cảnh vật, xuất hiện giữa nơi núi rừng mênh mông, bạt ngàn nhưng không bị hòa lẫn với thiên nhiên mà chính bản thân cô gái trẻ trung này lại trở thành tâm điểm của cảnh vật.
- Lò than: rực đỏ => hơi ấm của sự sống.
- Hình ảnh người lao động trên đất Quảng Tây hiện lên khỏe khoắn, chăm chỉ, hăng say.

+ Chữ "hồng" trong thi phẩm: Ánh hồng nơi bếp lửa, trái tim ấm nồng, tinh thần hăng say của người thiếu nữ hay cũng là sự lạc quan, yêu đời của chính tác giả. Sự hiện diện của chữ "hồng" được xem như là nhãn tự của bài thơ, như thổi vào hồn thơ một làn gió mới, một tinh thần mới, một nét đẹp mới => bóng tối đang dần buông xuống.

+ Nghệ thuật:

- Điệp ngữ vòng "bao túc": tạo ra sự nối âm cùng âm hưởng của sự nhịp nhàng, liên hoàn những vòng quay của cối xay ngô. Vòng quay ấy lại có giá trị mở ra sự kiên trì,

bền bỉ, công việc tuy vất vả, nặng nhọc là thế nhưng con người vẫn rất cần mẫn, hăng say.

- Không dùng chữ tối nhưng vẫn tả được cảnh trời tối.

c. Kết bài:

- Khái quát nội dung, nghệ thuật của tác phẩm.

- Nêu cảm nghĩ cá nhân về bài thơ.

2. Em hãy bình giảng về nội dung bài thơ Chiều tối

Cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng trong bài viết Hồ Chủ tịch - hình ảnh của dân tộc có nói đại ý: Hồ Chủ tịch là Người rất giàu tình cảm, và vì giàu tình cảm mà Người đi làm cách mạng. Trong thế giới tình cảm bao la của Người dành cho nhân dân cho các cháu nhỏ, cho bầu bạn gần xa, hẳn có một chỗ dành cho tình cảm gia đình. Bài Chiều tối có lẽ hé mở cho ta nhìn thấy một thoáng ước mơ thầm kín một mái nhà ấm, một chỗ dừng chân trên con đường dài muôn dặm.

Chiều tối là bài thơ thứ ba mươi mốt trong tập Nhật kí trong tù, ghi lại cảm xúc của nhà thơ trên đường bị giải đi qua hết nhà lao này đến nhà lao khác. Trên con đường khổ ải ấy, một chiều kia. Người chợt nhận thấy cánh chim chiều.

"Chim mỏi về rừng tìm chốn ngủ

Chòm mây trôi nhẹ giữa tầng không"

Câu thơ không giản đơn chỉ tái hiện cảnh vật mà còn bộc lộ cảm nhận của nhà thơ. Làm sao biết rõ được là chim đang mỏi, và làm sao nói chắc được mục đích của chim là về rừng tìm chốn ngủ, như thế ở trong lòng chim mà ra? Câu thơ chỉ là tín hiệu cho thấy là trời đã chiều, mọi vật hoạt động ban ngày đã mệt, đã đến lúc tìm chốn nghỉ ngơi.

Sau ngày dài kiếm ăn, từng đàn chim nối đuôi nhau trở về nơi rừng mong tìm chốn nghỉ ngơi. Cánh chim mỏi mệt đập nhẹ giữa không trung trong buổi chiều tàn. Chòm mây cô độc trôi lững lờ giữa khoảng không vô định, cảnh vật tuy nhẹ nhàng nhưng mang một nỗi buồn man mác. Lạ kì thay, là cảnh buồn hay chính nơi tâm hồn người tù nhân cũng đang ưu sầu nơi chốn xa quê hương. Thời khắc của ngày tàn cũng là khi màn đêm buông xuống, đây là lúc người ta tạm gác mọi công việc để trở về nơi gia đình quây quần bên bữa cơm gia đình. Phải chăng ngay lúc ấy, Bác cũng đang khát khao được đứng nơi đất nước mình, được cùng nhân dân, cùng những người con dân tộc sum họp. Vậy mà, thực tại muôn nỗi khó khăn, bởi vậy mà cảnh cũng đeo sầu, đám mây cô độc,cánh chim mỏi mệt là những hình ảnh ẩn dụ cho những lúc yếu lòng, cảm thấy cô đơn, lẻ loi của Người nơi đất khách quê người. Nỗi nhớ quê hương da diết trong tâm khảm nhà thơ, càng cô độc bao nhiêu thì nỗi nhớ lại càng lớn bấy nhiêu. Bằng biện pháp tả cảnh ngụ tình quen thuộc, tâm trạng của Bác được bộc lộ rõ rệt. Cảnh và tình tuy hai mà một - người mang nỗi niềm, cảnh cũng chẳng thể nào vui.

"Cô em xóm núi xay ngô tối

Xay hết lò than đã rực hồng"

Trong bản dịch, người dịch đã đưa vào chữ tối lộ liễu trong khi thi pháp thơ cổ chỉ muốn người đọc tự cảm thấy chiều tối phủ xuống mà không cần một sự thông báo trực tiếp nào. Điều đó làm lộ tứ thơ. Nhưng đó là cái khó của người dịch. Điều đáng chú ý là một cảnh lao động gia đình, rất đỗi bình thường, dân dã: Cô em xóm núi xay ngô hạt, ngô hạt xay xong, bếp đã hồng. Cô em, bếp lửa, tượng trưng cho cảnh gia đình. Ngô hạt xay xong, bếp đỏ hồng lại tượng trưng. Cho công việc và nghỉ ngơi. Một không khí ấm cúng đối với người lữ thứ. Điều chú ý thứ hai là trong nguyên tác chữ hồng là ấm, nóng chứ không phải là đỏ, càng

chứng tỏ điều nhà thơ nghĩa đến là sức ấm nóng, chứ không phải sáng hồng. Bếp lạnh, tro tàn là tượng trưng cho sự cô quạnh, lẻ loi. Điều chú ý thứ ba là nhà thơ đứng ở núi như thế, y như thể đứng gần gũi bên cạnh. Lại nữa, nhà thơ phải đứng rất lâu mới thấy được cảnh thời gian trôi trong câu: Cô em xóm núi xay ngô hạt - Ngô hạt say xong bếp đã hồng? Đây chỉ là bài thơ trên đường. Vậy đó chỉ là cảnh tưởng tượng trong tâm tưởng, trước xóm núi bên đường xuất hiện như là biểu trưng của mái ấm gia đình, nơi đoàn tụ của những người thân thuộc. Cái kết này tuy không sáng bừng lên màu hồng lạc quan của cách mạng như ái đó hiểu, cũng vẫn ấm áp tình người làm cho nỗi lòng người vơi bớt nỗi cô đơn, tĩnh mịch.

Đọc bài thơ, ai cũng sẽ có riêng cho mình những suy ngẫm. Với em, bài thơ không chỉ cho em thấy được tình yêu Tổ Quốc của Bác, mà qua đó càng trân trọng hơn cuộc sống lao động của những con người chân chất giản dị, thêm trân trọng cuộc sống tự do hoà bình mà thế hệ chúng em hôm nay có được. Từ đó, càng kính yêu Bác Hồ với tấm lòng bao la rộng lớn, thêm tự hào về hồn thơ lớn của dân tộc. Đồng thời, cho em bài học về thái độ sống trước cuộc đời, trong bão bùng gian lao, trước những gian khó, thử thách của cuộc sống vẫn giữ vững niềm tin, hướng tới ngọn lửa hồng, hướng tới một tương lai đầy hi vọng. Thử thách của hiện tại dù khiến bản thân áp lực nhưng không thể làm ta gục ngã, mệt mỏi có thể chùn chân nhưng không được lùi về phía sau, hướng về phía mặt trời, bóng tối sẽ ở phía sau bạn. Hãy giữ vững tinh thần lạc quan trong mọi hoàn cảnh.

3. Viết bài văn cảm nhận về tác phẩm Chiều tối

Một tác phẩm hay là tác phẩm hàm chứa giá trị tư tưởng sâu sắc. Ở đó, ta không chỉ thấy được tài năng của người viết mà còn chứa đựng cả một tâm hồn, một cốt cách của thi nhân. Bài thơ Chiều tối là một bài thơ như thế, Hồ Chí Minh - vị lãnh tụ kính yêu của đất nước, một nhà thơ của dân tộc mang một tình cảm lớn lao với Tổ Quốc đã viết nên những vần thơ chạm vào đáy hồn nhân thế. Mà có lẽ, bài thơ còn giá trị cho đến tận mãi về sau.

"Chim mỏi về rừng tìm cây ngủ,

Chòm mây nhẹ giữa tầng không"

Chiều tối là lúc mà ánh sáng ban ngày chưa tắt hẳn. Lúc ấy, giữa chốn núi rừng không có chân trời, chút ánh sáng còn sót lại của một ngày tàn chỉ có thể nhìn thấy thấp thoáng nơi đỉnh trời. Một cách tự nhiên, con mắt của nhà thơ ngước lên cao và nhận ra cánh chim mỏi mệt đi tìm chốn ngủ nơi vòm cây.

Cảnh vật cứ thế mà buồn, buồn man mác khi chiều tàn. Đây là giờ phút của sự sum họp, của mọi người sau ngày làm việc mệt mỏi quay quần bên gia đình nhưng, Bác lại chẳng thể có được cảm xúc ấm áp đó. Mang trong mình nỗi đau khổ sai, tù tội lại tha phương trên đất khách quê người nên chắc hẳn nỗi nhớ nhà da diết đang giày vò chủ thể trữ tình. Trong lòng Người, không lúc nào làm nguôi đi nỗi nhớ quê hương…

Trong hai câu thơ này tác giả Hồ Chí Minh đã tinh tế khi sử dụng bút pháp cổ điển vô cùng điêu luyện, lấy cánh chim làm biểu tượng cho cảnh chiều tà, hoàng hôn. Và lấy cảnh hoàng hôn thể hiện cho nỗi buồn trong lòng của mình. Bởi con người khi nhìn thấy cảnh hoàng hôn luôn gợi lên một nỗi buồn nhè nhẹ trước cảnh ngày sắp tàn, ánh nắng biến mất dần và màn đêm bao phủ gợi lên sự cô liêu. Trong hoàn cảnh của tác giả Hồ Chí Minh lúc này thì khó lòng người có thể vui được bởi người đang chịu cảnh mất tự do, chân tay bị gông cùm, xiềng xích, bị áp giải đi đường cả một ngày trời mệt mỏi. Trong trái tim của tác giả còn nặng chứa những nỗi niềm không biết bày tỏ cùng ai một nỗi buồn mỗi khi nghĩ tới quê hương đất nước, khi quê hương còn đang chịu khiếp thuộc địa làm nô lệ lầm than.

Thiên nhiên và con người lúc này như có sự đồng cảm bởi thiên nhiên, cánh chim, chòm mây đều thể hiện một nỗi buồn sau một ngày dài mệt mỏi. Con người mất tự do không biết mình sẽ bị áp giải tới đâu và về đâu. Sự mệt mỏi về tinh thần và thể xác của một người tù.

"Cô em xóm núi xay ngô tối

Xay hết lò than đã rực hồng"

Hai câu thơ tiếp theo này thể hiện bút pháp "nhãn tự" của tác giả Hồ Chí Minh, khi nhà thơ dùng từ "hồng" để làm "nhãn tự" cho mình. Một hình ảnh cô thiếu nữ lao động miệt mài tới khi trời tối khuya những giọt mồ hôi lấm tấm trên khuôn mặt cô thể hiện một nét đẹp giản dị nhưng thu hút lòng người về người con gái chăm chỉ làm việc.

Cô gái xay ngô bên lò than hồng quên cả trời tối thể hiện một bức tranh vô cùng sinh động, tươi đẹp của cuộc sống gia đình ấm cúng, hạnh phúc, no đủ yên vui. Bức tranh đời sống này làm cho bài thơ trở nên sống động, mang màu sắc tươi vui rung động lòng người. Một bức tranh sinh hoạt ấm áp.

Hình ảnh lò lửa hồng chính là một hình ảnh trung tâm, là nhãn tự của bài thơ làm cho cô gái trở nên rõ ràng tươi nét hơn. Lò lửa hồng cũng sưởi ấm cả bài thơ với những nét vẽ trầm buồn trước đó, làm nên sự bứt phá mới trong thơ của Hồ Chí Minh. Lò lửa hồng đỏ rực bên cạnh một cô thôn nữ đang chăm chỉ làm việc, lao động nhiệt tình hăng say làm cho bài thơ trở nên nổi bật trẻ trung hơn, nhiều sức sống hơn. Đồng thời qua đây thể hiện sự lạc quan của tác giả Hồ Chí Minh, dù trong hoàn cảnh vô cùng khó khăn nhưng tác giả vẫn nhìn cuộc sống vô cùng tươi trẻ đầy tinh thần lạc quan vào tương lai.

Nguyễn Du đã từng nói: “Người buồn cảnh có vui đâu bao giờ”. Chân lý ấy khá ứng với hai câu thơ đầu tiên. Nhưng ở hai câu thơ này, ta phải nhấn mạnh rằng do cảnh buồn nên người cũng muốn buồn theo. Tuy vậy, ở hai câu thơ sau thì niềm vui đã quay trở lại. Sự hy vọng, niềm tin thông qua hình ảnh gọi lửa hồng đã khiến cho bài thơ trở nên vui tươi và rạo rực hơn hẳn…

Thế mới biết mọi niềm vui, nỗi buồn của Bác Hồ đều gắn bó với niềm vui, nỗi buồn của đất nước. Quyền hành nỗi bất hạnh của riêng mình, của tù ngục, khổ đau, Bác vẫn đau đầu lo cho nước nhà…

4. Phân tích bài thơ Chiều tối của Hồ Chí Minh

Bài thơ Chiều tối của Hồ Chí Minh là bài thơ thể hiện bức tranh hoàng hôn và bức tranh miêu tả người thiếu nữ lao động vô cùng tươi đẹp. Bài thơ được tác giả Hồ Chí Minh viết trong những ngày tháng bị bắt giam tại nhà tù của chế độ Tưởng Giới Thạch khi bị áp giải chuyển từ nhà giam này tới nhà giam khác.

Bài thơ "Chiều tối" chỉ có vẻn vẹn bốn câu thơ nhưng lại miêu tả hai bức tranh hoàn toàn khác nhau. Đó là bức tranh thiên nhiên và bức tranh con người hoàn toàn đối lập. Thông qua bài thơ ta thấy dù trong hoàn cảnh khó khăn bị giam cầm, tù đày nhưng tác giả Hồ Chí Minh vẫn thể hiện tinh thần yêu thiên nhiên và tinh thần lạc quan, niềm tin vào cuộc sống của mình.

"Chim mỏi về rừng tìm chốn ngủ

Chòm mây trôi nhẹ giữa tầng không"

Ở hai câu thơ đầu bài thơ miêu tả cảnh chiều tối, và người đọc bắt gặp ở đây bút pháp chấm phá quen thuộc của Hồ Chí Minh. Chỉ vài nét nhỏ, mà người đọc có thể thấy được cả một không gian rộng mở. Trong bức tranh buổi chiều đấy, Hồ Chí Minh chỉ vẽ một con chim bay về rừng tìm chốn ngủ. Với những áng mây trôi nhẹ giữa tầng không. Cánh chim và áng mây

đó luôn mang trong mình nét cổ thi, được Hồ Chí Minh sử dụng miêu tả cảnh chiều tối, đây là thi liệu quen thuộc, ám chỉ thời gian.

Và chỉ cần bấy nhiêu đấy thôi, cũng đủ để gợi ra một bầu trời cao rộng, trong trẻo gợi nên nỗi bâng khuâng xao xuyến của lòng người. Cánh chim nhỏ nhoi khiến cho bầu trời rộng thêm, vạn vật đang vận hành theo quy luật của muôn đời. Chim thì bay về tìm chốn ngủ sau một ngày kiếm ăn. Mây thì cứ lửng lơ trôi trên bầu trời chỉ có người đi là chưa được dừng chân, người tù ngục dường như đồng cảm trước sự mệt mỏi của cánh chim kia và cũng khao khát được dừng chân nghỉ lại sau một ngày dài đầy ải. Cảnh vậy đã làm cho con người trở nên xao xuyến bồi hồi. Câu thơ tả cảnh nhưng người đọc vẫn nhận ra một thoáng nao nao của lòng người mang nỗi nhớ quê hương.

Sau bức tranh thiên nhiên thu ảm đạm, bức tranh đời sống con người được bộc tả:

"Cô em xóm núi xay ngô tối,

Xay hết lò than đã rực hồng"

Hình ảnh cô gái xay ngô tối trẻ trung, khỏe khoắn, siêng năng lao động tạo nét đặc biệt cho bức tranh thu, con người nhỏ bé ấy trở thành trung tâm của cảnh vật, là thứ to nhất. Dù là xuất hiện giữa không gian núi rừng trong đêm mênh mông nhưng hình ảnh cô gái sơn cước không hề đơn độc. Hình ảnh thơ gợi sự ấm áp cho người đọc. Qua hình ảnh thơ, ta còn thấy ở Bác là tấm lòng, tình yêu, sự trân trọng dành cho những người lao động, dù nghèo khó, vất vả nhưng vẫn lao động miệt mài trong tự do. Một cuộc sống do mình quyết định, đứng lên nhờ bàn tay lao động.

Lò than được xuất hiện trong bài thơ, gợi sự ấm áp. Rực hồng, là nhấn mạnh thời gian đã tối hẳn, ta có thể cảm nhận được ánh lửa hồng ấm áp. Vì từ "hồng" vừa giúp người đọc hình dung ra được thời gian, vừa làm cho bài thơ "Chiều tối" trở nên sáng rực xua tan đi bao mệt mỏi, nặng nề của bài thơ cũng như trong tâm hồn nhà thơ.

Nói thêm về mấy chữ cuối câu thứ ba được lặp lại ở câu thứ tư: ma bao túc, bao túc ma…Thơ Bác, cả tiếng Việt, cả thơ chữ Hán không ít những trường hợp có láy âm. Ba âm tiết được láy trong bài Mộ vừa cho thấy sự tiết kiệm cao độ trong ngôn từ thi ca của Bác, một trong những biểu hiện có tính chất giản dị lạ lùng của thơ Người, vừa làm cho câu thơ có cái vòng quay của động tác xay ngô, cái nhịp nhàng uyển chuyển của cô gái lao động xóm núi. Và, kể cũng lạ, hai câu thơ đơn giản trần trụi kia lại như đã khắc họa nổi bật hình tượng người thiếu nữ lao động có một giá trị tạo hình, dường như có cả đường nét, hình khối, sáng tối… hẳn hoi, tất cả đều toát lên sự trẻ trung khỏe khoắn, sống động, đẹp và đáng yêu biết bao! Không phải là tưởng tượng chủ quan mà đó đúng là "một hình ảnh tuyệt đẹp về cuộc đời thiếu thốn vất vả mà vẫn ấm cúng, mà vẫn đáng quí, đáng yêu".

Đã có nhiều nhà nghiên cứu phát biểu tâm đắc về chữ hồng kết thúc bài thơ. Trong một bài Đường thi tứ tuyệt hàm súc, chữ cuối cùng này thường có một sức nặng truyền cảm đặc biệt, nó góp phần quan trọng tạo nên cái dư vị, cái âm hưởng vang ngân của bài thơ. Chữ hồng kết thúc bài "Chiều tối" thật tự nhiên mà thật bất ngờ. Bếp lửa hồng lên, nghĩa là buổi chiều tàn êm ả mà thời gian tưởng như không trôi đã đến lúc kết thúc để bắt đầu vào tối đêm, song không phải đêm tối âm u mà là ngọn lửa hồng ấm áp, bừng sáng.